

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3-ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:73/2026/HSST
Ngày:02-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Hồng Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Nghĩa**

Ông **Tạ Công Minh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành**-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Huy**- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn M (Tên khác: Minh M), sinh ngày 10/7/1987; tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã C, tỉnh Đồng Tháp (trước là ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 082087020984; Con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1944; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm: 1996; có 02 người con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022. Nhân thân: Ngày 12/01/2010, bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, đã thi hành ngày 20/3/2020. Tiền án: 01 lần, ngày 16/8/2016, bị Tòa án nhân dân Thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 năm về tội Hủy hoại tài sản, tại bản án số 87/HSST. Tiền sự: 01 lần, ngày 06/12/2018, bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính 15.000.000 đồng về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ, đã thi hành ngày 18/12/2018.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 15/8/2025, tạm giam từ ngày 21/8/2025. Đến ngày 25/9/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo

lĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Anh Huỳnh Thanh S, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1995 (có mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Anh Mai Ngọc Đ1, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

6/ Anh Nguyễn Trung T2, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

7/ Anh Ngô Thanh C, sinh năm 2001 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp N, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

8/ Anh Phạm Phương N, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

9/ Anh Mai Văn Chí H1, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

10/ Anh Đinh Trọng H2, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ trước năm 2019, nhóm của Phạm Văn M (Minh M), Nguyễn Minh T (Giang Vòng X) và nhóm của Hồ Hữu N1 (Ú), Vũ Tiến H3 (H) thường xảy ra mâu thuẫn đánh, bắn nhau.

Khoảng 22 giờ ngày 20/3/2019, nhóm của Phạm Văn M và nhóm của Hồ Hữu N1 hện đánh, chém nhau tại khu vực khu tái định cư (gần Trường Đại học T6) thuộc ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Lúc này, Phạm Văn M (Minh Mã T3) gọi điện cho Nguyễn Minh T (G vòng xoay), Huỳnh Thanh S (S),

Nguyễn Quang V, Nguyễn Thanh T1 (X), Mai Ngọc Đ1 (Đ), Phạm Phương N (B), Ngô Thanh C, Nguyễn Trung T2, Ngô Đình P, sinh năm 2000, cư trú ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Đinh Trọng H2, sinh năm 2000, cư trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Mai Văn Chí H1, sinh năm 1999, cư trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Trần Hữu H4, sinh năm 1995, cư trú số I, đường G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (tạm trú ấp T, xã T, huyện C, Tiền Giang) và Lê Hoàng N2, sinh năm 1995, cư trú ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang thông báo, chuẩn bị nhiều hung khí (trong đó Phạm Văn M mang theo 01 cây súng loại súng hoa cải, những bị can còn lại chuẩn bị dao tự chế) đến tập hợp tại khu vực tái định cư gần Trường Đại học T6 chờ nhóm của Hồ Hữu N1.

Hồ Hữu N1 cũng rủ Nguyễn Duy T4 (T); Nguyễn Vũ L, Võ Thanh T5 (T), Trần Ngọc K (Tý IS), Nguyễn Thanh S1 (S), sinh năm 1996, ấp L, xã P, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Trần Hữu Minh Q (C), sinh năm 2003, nơi cư trú khu phố R, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Quách Vĩnh P1 (P), sinh năm 2000, nơi cư trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang và đối tượng Nguyễn Văn D1 (tên thường gọi Dũng H5, chưa rõ thông tin lai lịch cụ thể), Vũ Tiến H3, Ngô Thanh H6 cùng tham gia; khi đi N1, H3, K mang theo mỗi người 01 cây súng (không rõ đặc điểm), những người còn lại đều mang theo dao tự chế. H6 chở H3 bằng xe mô tô 63B3-615.01 của H6, T4 chở N1, D1 heo chở Võ Thanh T5, K chở L, (không nhớ rõ xe của ai, biển số bao nhiêu) đến khu vực tái định cư tái định cư Trường Đại học T6 để tìm nhóm của M như đã hẹn.

Nhóm của N1 đi đến tuyến đường công cộng thuộc khu vực tái định cư Trường Đại học T6 thì gặp nhóm của M đứng trên đường. Lúc này, N1, H3 và K dùng súng bắn nhiều phát vào nhóm của M. M cũng dùng 01 khẩu súng bắn trả lại nhóm N1, đồng thời cả nhóm của M cầm nhiều dao tự chế xông lên chém nhau với nhóm của N1. Trong lúc xông lên, M, V và S bị N1, H3 và K bắn trúng người gây thương tích. M gục xuống đất, nên Nguyễn Minh T cầm lấy súng của Minh hướng thẳng về phía nhóm N1 bắn 01 phát nhưng đạn không nổ. Nhóm N1 thấy nhóm của M đông người và có nhiều hung khí, vũ khí chống trả nên quay đầu xe bỏ chạy về hướng Quốc lộ A. Trong quá trình bỏ chạy, nhóm của N1 bỏ lại hiện trường 02 xe mô tô biển số 63B3-615.01 và 51U1-980.82. M, S và V được những người đi chung đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Sự việc nhóm của M và nhóm của N1 rượt đuổi đánh, chém nhau gây mất an ninh, trật tự công cộng nghiêm trọng tại khu vực tái định cư Trường Đại học T6.

Ngày 12/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) đưa vụ án ra xét xử, tại bản án số 31/2025/HS-ST tuyên bố các bị cáo Vũ Tiến H3, Trần Ngọc K, Ngô Thanh H6, Nguyễn Vũ L, Nguyễn Duy T4, Võ Thanh T5 phạm tội “Giết người”. Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh T1, Huỳnh Thanh S, Nguyễn Quang V, Mai Ngọc Đ1, Phạm Phương N, Ngô

Thanh C, Nguyễn Trung T2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tuyên phạt Vũ Tiến H3 13 năm tù, Trần Ngọc K 12 năm tù, Ngô Thanh H6 13 năm tù, Nguyễn Vũ L 13 năm tù, Nguyễn Duy T4 12 năm tù, Võ Thanh T5 14 năm tù, Nguyễn Minh T 04 năm tù, Nguyễn Thanh T1 04 năm tù, Huỳnh Thanh S 03 năm 06 tháng tù, Nguyễn Quang V 03 năm tù, Mai Ngọc Đ1 02 năm tù, Phạm Phương N 02 năm tù, Ngô Thanh C 01 năm 06 tháng tù, Nguyễn Trung T2 02 năm tù.

Bản án phúc thẩm số 380/2025/HS-PT ngày 23/9/2025 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên đình chỉ xét xử đối với Võ Thanh T5; bác kháng cáo, giữ nguyên hình phạt đối với Trần Ngọc K, Nguyễn Vũ L, Nguyễn Duy T4.

Riêng Hồ Hữu N1 và Phạm Văn M quá trình điều tra không xác định được bị can đang ở đâu nên Cơ quan điều tra quyết định tạm đình chỉ điều tra, ra lệnh truy nã đối với N1, M. Ngày 15/8/2025, Phạm Văn M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đầu thú.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 08 giờ 20 phút ngày 21/3/2019 ghi nhận:

Hiện trường xảy ra vụ án tại khu đất tái định cư thuộc ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tại ngã ba đường lộ nhựa trong khuôn viên khu đất tái định cư chạy dài theo hướng Đ, cuối đường nhựa hướng Tây của đường này là trường Đại học T6. Lắc trụ điện số 08 làm vật chuẩn. Từ trụ điện cách 03 m về hướng T là vị trí viên đạn thứ nhất còn nguyên (nghĩ là đạn thật) nằm trên mặt đường nhựa có ký hiệu 01. Từ trụ điện số 08 cách 05m về hướng Đông Bắc là vị trí viên đạn thứ hai còn nguyên (nghĩ là đạn thật) nằm trên mặt đường nhựa có ký hiệu 02. Từ viên đạn thứ hai cách 3,50 mét về hướng Đông là vị trí chiếc xe 63B3-61501 màu đen, dựng chống ngang trên nền lộ được ký hiệu B, đầu xe quay về hướng B, đuôi xe quay về hướng N. Từ đuôi xe cách 17,50 mét về hướng TN sát lề đường hướng T là vỏ đạn thứ nhất bằng nhựa màu đỏ, loại đạn hoa cải ký hiệu 04. Cách đầu xe 63B3-61501 về hướng T cách 05 mét là vị trí xe 51D1-98082 dựng chống ngang trên nền lộ nhựa ký hiệu C, bên hông phải xe cách 1,50 m về hướng Đông bên trái về hướng T cách 1,30 mét là vị trí hai chiếc dép màu xanh loại dép lười quai kẹp dài 26 cm ký hiệu D. Từ vị trí viên đạn thứ nhất cách 17,40 m về hướng T trên nền lộ nhựa có nhiều vết màu đỏ bết, tròn đã khô nghĩ là máu dài 4,70 mét ký hiệu 05. Cuối vết máu hướng T là 01 vỏ đạn thứ hai loại súng hoa cải ký hiệu 3, tại vị trí này kiểm tra diện rộng xung quanh

khu vực phát hiện trên hành lang dành riêng cho người đi bộ có nhiều vết màu đỏ, tròn đã khô liên tục nghi là máu ký hiệu 6.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 185/2019/TgT ngày 07/5/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với Huỳnh Thanh S kết luận:

+ Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Huỳnh Thanh S là 06% (sáu phần trăm)

+ Thương tích do hỏa khí có mảnh sát thương gây nên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 241/2019/TgT ngày 11/6/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với Phạm Văn M kết luận:

+ Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Văn M là 31% (ba mươi một phần trăm)

+ Thương tích do hỏa khí có mảnh sát thương gây nên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 256/2019/TgT ngày 25/6/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với Nguyễn Quang V kết luận:

+ Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Quang V là 72% (bảy mươi hai phần trăm)

+ Thương tích do hỏa khí có mảnh sát thương gây nên.

Kết luận giám định số 2027/C09B ngày 19/4/2019 của Phân Viện Khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh, kết luận:

+ 02 (hai) viên đạn bằng kim loại màu đồng, 02 (hai) vỏ đạn loại súng hoa cải, 01 (một) viên đạn màu vàng dài 3,3 cm bằng kim loại là vũ khí quân dụng

+ 01 (một) bình xịt hơi cay hiệu TAKE DOWN là công cụ hỗ trợ

+ 02 (dao) tự chế là vũ khí thô sơ. (Bút lục 162)

Bản kết luận giám định số: 2877/C09B ngày 25/6/2019 của Phân Viện Khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh, kết luận:

+ 02 (hai) viên đạn bằng kim loại màu đồng là đạn cỡ (9x18)mm, sử dụng cho các súng quân dụng như: súng ngắn K59 (L, Trung Quốc), CZ82 (Séc), CZ83 (C1), P64 (Ba Lan)...các súng máy như: Skorpion vz. 65 và vz. 82 (C1), P2 (Poland)...

+ 02 (hai) vỏ đạn (loại súng hoa cải) là đạn ghém cỡ 12 gauge, sử dụng cho các loại súng bắn đạn ghém (hay còn gọi là shotgun, súng hoa cải) cơ nòng 12 gauge

+ 01 (một) viên đạn màu vàng dài 3,3 cm bằng kim loại là đạn cỡ (7,62 x 25)mm sử dụng cho các súng quân dụng như: T7 (L), K (Trung Quốc), CZ52 (Czechoslovakia)... các loại súng máy như: PPD-40, PPS-41 và PPS-43 (Liên Xô), P3 (Nga), WG66 (Đ)...

Bản kết luận giám định số: 3878/C09B ngày 21/8/2019 của Phân Viện Khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh, kết luận:

- + 02 (hai) vỏ đạn (loại súng hoa cải) không phải là vũ khí quân dụng
- + 02 (hai) viên đạn bằng kim loại màu đồng, trong đó có: 01 (một) viên đạn có dấu vết hằn lõm tại hạt nổ là viên đạn đã bắn (nhưng không nổ); viên đạn còn lại chưa bắn.

Bản kết luận giám định số: 3878/C09B ngày 21/8/2019 của Phân Viện Khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh, kết luận:

03 (ba) viên bi màu đen gửi giám định là 03 (ba) viên kim loại bị biến dạng. Không đủ cơ sở xác định 03 (ba) viên kim loại nêu trên có phải là vũ khí hay không và dùng dụng cho loại súng nào.

Bản kết luận giám định số: 1447/KTHS (Đ2) ngày 27/12/2019 của Phòng K1 - Công an tỉnh T giám định số khung, số máy xe mô tô biển số 51U1-980.82, kết luận:

- + Số khung:RLHJC5278DY026419 trước và sau giám định không đổi
- + Số máy: JC52E-1359922 trước và sau giám định không đổi. (Bút lục 187)

Bản kết luận giám định số: 491/KL-KTHS (Đ2) ngày 22/4/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh T, kết luận:

- + Viên đạn gửi giám định là đạn ghém cỡ 12, thuộc danh mục súng săn và không phải vũ khí quân dụng

- + Viên đạn gửi giám định sử dụng bắn được cho các loại súng săn cùng cỡ hoặc các loại súng tự chế có ổ chứa đạn lắp vừa viên đạn trên.

- + Viên đạn chưa sử dụng

- + Không đủ cơ sở kết luận khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người do không có súng phù hợp để bắn thực nghiệm.

Kết quả thực nghiệm điều tra ngày 13/6/2024, cho từng bị can Ngô Thanh H6, Nguyễn Duy T4, Nguyễn Vũ L, Huỳnh Thanh S, Nguyễn Quang V, Ngô Thanh C và Nguyễn Minh T xác định vị trí đứng của mình và đồng phạm (trong đó có Phạm Văn M), vị trí, khoảng cách của 02 nhóm khi xảy ra bắn nhau và diễn lại hành động của từng bị can khi gây án; Nguyễn Quang V và Huỳnh Thanh S xác định vị trí khi bị bắn trúng; Ngô Thanh H6 và Nguyễn Vũ L xác định vị trí bỏ xe mô tô tại hiện trường khi xảy ra bắn nhau.

Công văn số 113/CV-UBND ngày 01/3/2024 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C xác định vụ việc gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, đặc biệt là tình hình an ninh trật tự tại Khu trường đại học T6 là nơi tập trung đông sinh viên đang sinh sống, học tập.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- + Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn M có thái độ ăn năn hối cải, tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội

như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối bị cáo.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Vật chứng thu giữ: Đã xử lý tại bản án số 31/2025/HS-ST ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp)

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSTG-P2 ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và có ý kiến xác định bị cáo không giữ vai trò chủ mưu như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 50; Điều 56; điểm s, u khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Dồng Tháp truy tố bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện nhưng bị cáo không có chủ mưu và cũng không có rủ ai, người làm chứng Nguyễn Quang V xác định bị cáo không có rủ đánh nhau mà chỉ rủ đi nhậu và không có kêu đem theo hung khí.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy mình có lỗi, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của họ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo xác định: Khoảng 22 giờ ngày 20/3/2019, bị cáo Phạm Văn M cùng nhiều đồng phạm khác, có hành vi cầm mã tấu rượt chém với nhóm Hồ Hữu N1 tại khu vực tái định cư (gần Trường Đại học T6), thuộc ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay tỉnh Đồng Tháp) nơi tập trung sinh viên đông đúc đang học tập sinh sống giữa đêm khuya, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về vai trò của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cho rằng bị cáo không chủ mưu và cũng không rủ rê ai, người làm chứng Nguyễn Quang V xác định bị cáo không có rủ đánh nhau mà chỉ rủ đi nhậu và không có kêu đem theo hung khí. Do đó, đủ cơ sở xác định lời khai của bị cáo là phù hợp nên bị cáo không có vai trò chủ mưu như Cáo trạng của Viện kiểm sát nên ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa xác định bị cáo không giữ vai trò chủ mưu là phù hợp.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc dùng mã tấu rượt chém người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi này làm mất an ninh trật tự, gây hoang mang cho người dân sinh sống tại địa phương, nên cần có mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi; sau khi phạm tội bị cáo đã giúp Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Thành phố H triệt phá đường dây tội phạm xuyên quốc gia có xác nhận của Phòng K1 (PC02)- Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Thành phố H nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội đã lập công chuộc tội; bị cáo đầu thú, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự và có đóng góp thiện nguyện nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo có 01 tiền án, tiền sự: 01, Hội đồng xét xử có cân nhắc khi lượng hình.

[4] Đối với bị can Hồ Hữu N1 bỏ địa phương đi không rõ lý do, Cơ quan điều tra đã Quyết định truy nã bị can khi bắt được sẽ xử lý sau.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn M (Minh M)** về tội “Gây rối trật tự công cộng”

1. Về hình phạt:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 50; Điều 56; Khoản 5 Điều 65, điểm s, u khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn M (Minh M) 02 (Hai) năm (Ba) tháng** tù. Tổng hợp 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 87/2016/HSST Ngày 16/8/2016, của Tòa án nhân dân Thành phố Tân An, tỉnh Long An về tội hủy hoại tài sản. Bị cáo phải chấp hành chung là 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án trừ thời gian từ ngày 23/02/2016 đến 16/8/2016 và trừ thời gian từ ngày 15/8/2025 đến 25/9/2025.

2. Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Phạm Văn M** phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan điều tra tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự Đồng Tháp;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh ĐT, UBND xã (khi án có HLPL);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hồng Quyên